

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỆ THỊ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

Khoa thi ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022
LỚP CHUYÊN NGÀ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB chuyên	XL năm lớp 9		Kết quả thi					Ghi chú
						HL	HK	Điểm văn	Điểm toán	Điểm Anh	Điểm chuyên	Điểm xét	
1	050184	NGUYỄN TRÍ DŨNG	13/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.6	Giỏi	Tốt	8.00	7.25	6.75	8.00	38.00	
2	050589	NGUYỄN HOÀNG NAM	03/04/2006	bv tỉnh Hòa Bình	9.4	Khá	Tốt	6.00	8.50	5.25	9.00	37.75	
3	050596	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	19/08/2006	Bv Lương Sơn - Hoà Bình	9.5	Giỏi	Tốt	6.25	6.00	9.50	8.00	37.75	
4	050151	LÊ HẢI CƯỜNG	27/07/2006	bv phụ sản Hải Phòng	9.1	Giỏi	Tốt	6.50	8.00	5.50	8.00	36.00	
5	050339	ĐÀO QUANG HUY	10/01/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	8.1	Khá	Tốt	6.00	7.25	6.50	8.00	35.75	
6	050161	NGUYỄN XUÂN DOANH	25/06/2006	Vũng Tàu	7.5	Khá	Khá	6.25	6.75	7.75	7.50	35.75	
7	050543	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	18/08/2006	Hòa Bình	8.4	Khá	Tốt	6.50	6.75	9.50	6.50	35.75	
8	050690	ĐẶNG THANH QUANG	27/01/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.0	Giỏi	Tốt	4.50	7.50	9.25	7.00	35.25	
9	050347	PHẠM QUANG HUY	26/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.3	Khá	Tốt	5.00	7.00	6.00	8.50	35.00	
10	050286	NGUYỄN THU HẰNG	29/12/2006	Hòa Bình	9.0	Giỏi	Tốt	7.50	6.50	5.25	7.75	34.75	
11	050103	VŨ ĐỨC ANH	27/03/2006	Hòa Bình	7.3	Khá	Tốt	8.00	8.00	5.75	6.50	34.75	
12	050821	LÊ THU TRANG	18/08/2006	Hòa Bình	8.4	Giỏi	Tốt	7.75	7.00	8.00	6.00	34.75	
13	050320	ĐÀO XUÂN HOÀNG	28/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	8.9	Giỏi	Tốt	5.50	8.00	6.00	7.50	34.50	
14	050503	VƯƠNG ÁI LINH	14/04/2006	Hòa Bình	8.3	Giỏi	Tốt	6.25	7.00	6.50	7.25	34.25	
15	050557	LÊ QUANG MINH	19/11/2006	Hòa Bình	7.3	Khá	Tốt	6.25	6.75	5.00	8.00	34.00	
16	050346	NGUYỄN QUỐC HUY	16/08/2006	BV tỉnh Hoà Bình	9.3	Giỏi	Tốt	6.50	7.00	4.75	7.75	33.75	
17	050527	NGUYỄN BÙI KHÁNH LY	15/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.7	Giỏi	Tốt	6.00	7.00	6.75	7.00	33.75	
18	050218	TRẦN HẢI ĐẶNG	07/05/2006	Hòa Bình	8.1	Giỏi	Tốt	5.75	7.00	8.75	6.00	33.50	
19	050427	NGUYỄN TÙNG LÂM	24/11/2006	Bệnh viện tỉnh Hà Tây	8.1	Giỏi	Tốt	7.00	8.00	4.50	6.75	33.00	
20	050719	LÊ MINH SƠN	10/01/2006	Như Xuân, Thanh Hóa	8.0	Khá	Tốt	5.75	7.00	5.50	7.25	32.75	
21	050358	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	21/04/2006	Hòa Bình	8.4	Khá	Tốt	6.00	7.00	5.50	7.00	32.50	
22	050309	NGUYỄN GIA HIẾU	05/07/2006	Hòa Bình	8.4	Khá	Tốt	4.00	7.25	8.25	6.25	32.00	
23	050819	HOÀNG THANH TRANG	02/06/2006	BV tỉnh Hoà Bình	8.4	Giỏi	Tốt	7.00	7.00	5.50	6.25	32.00	
24	050341	NGUYỄN ĐỨC HUY	06/02/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.4	Khá	Tốt	7.00	7.50	5.50	6.00	32.00	
25	050259	NGUYỄN HOÀNG HÀ	12/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	7.3	Khá	Tốt	7.50	7.75	4.75	6.00	32.00	
26	050003	ĐINH TRƯỜNG AN	19/10/2006	BV tỉnh Hòa Bình	7.5	Khá	Tốt	4.00	8.00	4.75	7.50	31.75	

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH

HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN THỤ
 SỐ QUÂN: 123456789
 HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN THỤ
 SỐ QUÂN: 123456789

Khoá thi ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022

LỚP CHUYÊN NGÀ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB chuyên	XL năm lớp 9		Kết quả thi					Ghi chú
						HL	HK	Điểm văn	Điểm toán	Điểm Anh	Điểm chuyên	Điểm xét	
27	050906	NGUYỄN HẠ VY	14/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	7.2	Khá	Tốt	6.75	6.50	5.50	6.50	31.75	
28	050677	LÊ THANH PHƯƠNG	29/12/2006	BV tỉnh HB	9.1	Giỏi	Tốt	6.50	7.25	5.50	6.25	31.75	
29	050609	HỨA GIAI NGHI	31/07/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	8.2	Khá	Tốt	5.00	8.00	3.00	7.75	31.50	
30	050082	TRẦN ĐỨC ANH	10/06/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình	7.0	Khá	Tốt	5.50	6.25	4.75	7.50	31.50	
31	050176	ĐỖ TIẾN DŨNG	19/02/2006	Văn Lâm - Hưng Yên	8.4	Giỏi	Tốt	6.75	7.00	4.75	6.50	31.50	

Trong danh sách này có 31 thí sinh trúng tuyển.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Ngọc Ánh

Hòa Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

[Signature]

Đinh Thị Hương

Đinh Thị Hường